

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON NGỌC LAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244b/QĐ-MNNL

Gò Vấp, ngày 22 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán quý 3 năm 2024 của
Trường Mầm non Ngọc Lan**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT - BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào kết quả tình hình thực hiện dự toán quý 3 năm 2024 của Trường Mầm non Ngọc Lan

Xét đề nghị của kế toán trường Mầm non Ngọc Lan

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán quý 3 năm 2024 của Trường Mầm non Ngọc Lan (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài chính trường Mầm non Ngọc Lan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TC.

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Kim Ngân

Đơn vị: Trường Mầm non Ngọc Lan

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Vấp, ngày 22 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường Mầm non Ngọc Lan công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3/2024 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thực hiện Quý 3 năm 2023	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện quý 3 năm 2024	So sánh (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
		1	2	3	4 = 3/2	5 = 3/1
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
1	Số thu phí, lệ phí					
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	463.965.216	7.743.215.957	1.894.461.774	24%	
1	Chi quản lý hành chính					
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Nghiên cứu khoa học					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	463.965.216	7.743.215.957	1.894.461.774	24%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	463.965.216	6.020.611.000	1.316.800.989	22%	
a)	Chi thường xuyên (nguồn 13)		2.956.373.000	693.618.616	23%	
b)	10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) (nguồn 14)		535.250.000	116.438.998	22%	
c)	Chi NQ03 năm 2023	463.965.216	2.528.988.000	506.743.375	20%	109%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	1.722.604.957	577.660.785	34%	
	- Trợ cấp Tết					
	- Hỗ trợ kinh phí hoạt động (3tr/lớp)		21.600.000		0%	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON NGỌC LAN

BẢNG THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
Quý 3 - Năm 2024

I. Tổng quan tình hình sử dụng dự toán năm 2024

	Nguồn 13	Nguồn 14	Nguồn 12	Tổng cộng
Tồn năm 2023 chuyển sang	5.000.000	398.531.003		
Dự toán giao trong năm 2024	2.956.373.000	3.064.238.000	1.722.605.000	
Dự toán đã sử dụng	2.049.795.457	1.397.908.822	1.194.716.890	4.642.421.169
+ Quý 1	678.322.679	118.737.384	260.715.613	1.057.775.676
+ Quý 2	677.854.162	655.989.065	356.340.492	1.690.183.719
+ Quý 3	693.618.616	623.182.373	577.660.785	
+ Quý 4				-
Tồn cuối kỳ	911.577.543	2.064.860.181	527.888.110	3.504.325.834

II. Chi tiết tình hình sử dụng dự toán ngân sách theo nguồn kinh phí:

1/ Chi thường xuyên (nguồn 13) :

Mã nội dung kinh tế	Chỉ tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Quý 3 năm 2024	Lũy kế từ đầu năm
B	C	5	6
	Tổng cộng:	693.618.616	2.049.795.457
6000	Tiền lương	332.612.691	966.650.686
6001	Lương theo ngạch bậc	332.612.691	966.650.686
6050	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	72.405.000	212.175.000
6051	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	72.405.000	212.175.000
6100	Phụ cấp lương	178.779.875	504.271.183
6101	Phụ cấp chức vụ	8.269.500	22.722.500
6105	Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ		
6107	Phụ cấp độc hại		
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	108.148.968	313.021.517
6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	62.361.407	168.527.166
6300	Các khoản đóng góp	109.821.050	316.098.588
6301	Bảo hiểm xã hội	81.781.635	235.392.570
6302	Bảo hiểm y tế	14.019.708	40.353.010
6303	Kinh phí công đoàn	9.346.472	26.902.006
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	4.673.235	13.451.002
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-	48.600.000
6449	Chi khác		48.600.000
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	-	-
6606	Tuyên truyền; quảng cáo		-
6700	Công tác phí	-	2.000.000

6704	Khoản công tác phí		2.000.000
6750	Chi phí thuê mướn	-	-
6754	Thuê thiết bị các loại		-
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	-	-
6949	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác		-
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-	-
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	-	-
7004	Đồng phục; trang phục; bảo hộ lao động		-

2/ Chi nguồn cải cách tiền lương (nguồn 14) :

Mã nội dung kinh tế	Chỉ tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Quý 3 năm 2024	Lũy kế từ đầu năm
B	C	5	6
	Tổng cộng:	623.182.373	1.397.908.822
6000	Tiền lương	69.201.315	200.145.324
6001	Lương theo ngạch bậc	69.201.315	200.145.324
6100	Phụ cấp lương	36.276.386	103.076.178
6101	Phụ cấp chức vụ	1.720.500	4.727.500
6107	Phụ cấp độc hại		
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	22.500.792	64.897.663
6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	12.055.094	33.451.015
6300	Các khoản đóng góp	10.961.297	55.926.102
6301	Bảo hiểm xã hội	14.520.960	41.706.674
6302	Bảo hiểm y tế	2.489.306	7.149.712
6303	Kinh phí công đoàn	1.619.541	4.686.479
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	(7.668.510)	2.383.237
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	506.743.375	1.038.761.218
6449	Chi khác	506.743.375	1.038.761.218

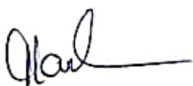
3/Chi không thường xuyên (nguồn 12) :

Mã nội dung kinh tế	Chỉ tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Quý 2 năm 2024	Lũy kế từ đầu năm
B	C	5	6
	Tổng cộng:	577.660.785	1.194.716.890
6000	Tiền lương	32.151.600	83.800.800
6001	Lương theo ngạch bậc	32.151.600	83.800.800
6100	Phụ cấp lương	2.457.000	172.971.583
6101	Phụ cấp chức vụ	1.755.000	3.915.000
6105	Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ		166.194.583
6107	Phụ cấp độc hại		
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề		

6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	702.000	2.862.000
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề		
6300	Các khoản đóng góp	7.968.051	20.613.213
6301	Bảo hiểm xã hội	5.933.655	15.350.265
6302	Bảo hiểm y tế	1.017.198	2.631.474
6303	Kinh phí công đoàn	678.132	1.754.316
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	339.066	877.158
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	194.844.134	536.991.294
6449	Chi khác	194.844.134	536.991.294
6700	Công tác phí	-	5.000.000
6704	Khoản công tác phí		5.000.000
6750	Chi phí thuê mướn	340.240.000	375.340.000
6751	Thuê phương tiện vận chuyển	-	-
6757	Thuê mướn		35.100.000
7766	Cấp bù học phí	340.240.000	340240000

Gò Vấp, ngày 22 tháng 10 năm 2024

Kế toán



Phạm Thị Kiều Hạnh



Hiệu trưởng

Trương Mầm Non Ngọc Lan